



Thực hiện Nghị quyết số 38/2012/QH13 ngày 23.11.2012 của Quốc hội, ngày 02.01.2013, Ủy ban

bằng việc đòi xóa bỏ điều 4 trong bản Hiến pháp khẳng định tính lịch sử, tính tất yếu khách quan sự lãnh đạo của Đảng đối với

VAI TRÒ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM - SỰ LỰA CHỌN ĐÚNG ĐẮN CỦA LỊCH SỬ DÂN TỘC

ThS. GVC. Trần Hoàng
Trưởng Phòng NCKH-TT-TL

dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992 chính thức công bố bản Dự thảo trên các phương tiện thông tin đại chúng để lấy ý kiến rộng rãi các tầng lớp nhân dân. Bản dự thảo Hiến pháp sửa đổi đã thu hút được sự quan tâm rộng rãi của các tầng lớp nhân dân với hàng chục triệu lượt ý kiến tham gia góp ý. Nhìn chung đa số ý kiến của nhân dân tán thành với nội dung cơ bản của Dự thảo sửa đổi Hiến pháp được công bố, đồng thời nhân dân cũng tham gia nhiều ý kiến tâm huyết, thẳng thắn và trách nhiệm cả về nội dung, kỹ thuật lập hiến đối với hầu hết các chương, điều của Dự thảo.

Tuy nhiên, bên cạnh sự đồng tình và thể hiện trách nhiệm cao của nhân dân thì vẫn có những nhóm người cố tình đi ngược lại ý chí, nguyện vọng của tuyệt đại đa số người Việt Nam yêu nước và có trách nhiệm với Tổ quốc. Họ đã thông qua một số phương tiện thông tin để truyền bá tư tưởng phản động, nói xấu chế độ, gây rối xã hội. Thậm chí, có nhóm người còn đưa ra ý kiến phủ nhận vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam đối với đất nước, với dân tộc

sự nghiệp cách mạng cũng như công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN... Đây là những hành động xuất phát từ âm mưu "*diễn biến hòa bình*" của các thế lực thù địch. Thực ra những luận điệu đó không có gì mới, vẫn với chiêu thức mượn danh "*dân chủ*", "*nhân quyền*" để mưu đồ gây rối, có khác chăng chỉ là lợi dụng việc lấy ý kiến nhân dân đóng góp vào Dự thảo Hiến pháp sửa đổi để kích động, gây bất ổn xã hội, phá hoại tiến trình đổi mới, hội nhập và phát triển của đất nước. Ở góc độ khác cũng có thể nói rằng họ là những người không hiểu hoặc cố tình không hiểu tính logic lịch sử của dân tộc Việt Nam gắn với vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Đảng cộng sản Việt Nam trở thành lực lượng duy nhất lãnh đạo cách mạng Việt Nam hoàn toàn không phải bằng con đường tranh cử mà bằng chính năng lực hoạt động thực tiễn, bằng bản lĩnh và trách nhiệm của Đảng trước vận mệnh của dân tộc và sứ mệnh đó được dân tộc giao phó. Thực tiễn lịch sử của dân tộc Việt Nam hơn



NGHIÊN CỨU - TRAO ĐỔI

80 năm qua gắn với vai trò lãnh đạo của Đảng đã khẳng định đó là một sự lựa chọn đúng đắn, nghiêm túc của lịch sử dân tộc, thể hiện thành quả cách mạng nước ta gắn với năng lực và bản lĩnh chính trị của Đảng. Ngày 01/9/1858, thực dân Pháp nổ súng xâm lược nước ta, triều đình Nhà Nguyễn uơon hèn đã đi từ nhượng bộ này đến nhượng bộ khác và cuối cùng ngày 06 tháng 6 năm 1884 Nhà Nguyễn đã ký hòa ước Giáp Thân (Hòa ước Pa-tơ-nôt) hoàn toàn xóa những biểu hiện quyền lực còn lại của chế độ phong kiến Việt Nam độc lập, chịu sự “Bảo hộ” của thực dân Pháp. Đến đây, chế độ phong kiến Việt Nam với ý nghĩa là một vương triều độc lập đã sụp đổ, Việt Nam trở thành thuộc địa của thực dân Pháp.

Phong trào Cần Vương và các phong trào cứu nước theo xu hướng tư tưởng tư sản đều lần lượt thất bại do chưa xác định đúng đối tượng, lực lượng cách mạng và phương thức đấu tranh để tìm ra đúng con đường và cách thức giải quyết vấn đề cấp bách của dân tộc: độc lập và dân chủ. Dân tộc Việt Nam chìm trong đêm trường nô lệ dưới ách đô hộ của thực dân, đế quốc, thiếu ngọn đuốc soi đường nên những phong trào yêu nước như con thuyền không lái, thất bại, bị đàn áp dã man, bị chìm trong bể máu, đất nước lâm vào tình trạng khủng hoảng đường lối cứu nước.

Khi người con ưu tú của dân tộc Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh đến với chủ nghĩa Mác - Lênin, cách mạng Việt Nam đã tìm được kim chỉ nam dẫn đường. Đảng Cộng sản Việt Nam đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại đã lãnh đạo nhân

dân làm nên thắng lợi Cách mạng Tháng Tám năm 1945 “*Lần này là lần đầu tiên trong lịch sử cách mạng của các dân tộc thuộc địa và nửa thuộc địa, một Đảng mới 15 tuổi đã lãnh đạo cách mạng thành công, đã nắm chính quyền toàn quốc*”⁽¹⁾ đưa đến việc thành lập Nhà nước công nông đầu tiên ở Đông Nam Á và Đảng Cộng sản Việt Nam trở thành Đảng cầm quyền. Điều đó là minh chứng lịch sử để khẳng định rằng chỉ có Đảng Cộng sản Việt Nam - một đảng Mác xít chân chính mới đủ bản lĩnh chính trị đã tiếp thu, phát triển những tư tưởng lớn của thời đại - tư tưởng độc lập cho dân tộc, tự do cho nhân dân, lãnh đạo nhân dân ta đập tan xiềng xích áp bức, giành độc lập dân tộc.

Cách mạng tháng Tám thành công, Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời. Các đảng phái chính trị tuy không đủ năng lực để đảm đương sứ mệnh tìm ra con đường giành độc lập cho dân tộc nhưng lại muốn tranh giành quyền lực. Trước tình thế thực dân Pháp với âm mưu “*muốn cướp nước ta một lần nữa*”, trước vận nước “*ngàn cân treo sợi tóc*” Đảng ta đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại trên tinh thần đoàn kết, đoàn kết đại đoàn kết đã chủ trương mở rộng thêm 70 ghế trong Quốc hội cho bọn Việt Quốc, Việt Cách (tay sai của Tưởng) không qua bầu cử và để họ nắm một số Bộ trong Chính phủ liên hiệp nhằm tập hợp khối đại đoàn kết dân tộc trong mặt trận chống ngoại xâm. Nhưng trước cuộc chiến đấu vô cùng khó khăn gian khổ chống lại thực dân Pháp xâm lược, các đảng đó đã không đủ bản lĩnh để cùng nhân dân chống ngoại xâm mà khi quân Tưởng Giới Thạch



NGHIÊN CỨU - TRAO ĐỔI

rút khỏi Việt Nam họ cũng cuốn gói chạy theo.

Chỉ có Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khơi dậy sức mạnh của toàn dân tộc để tháo gỡ những khó khăn về kinh tế, xã hội, phá thế bao vây của các thế lực thù trong, giặc ngoài; thực hiện đường lối kháng chiến toàn dân, toàn diện, lâu dài, tự lực cánh sinh là chính; vừa kháng chiến vừa kiến quốc. Phát huy truyền thống toàn dân đánh giặc, Đảng động viên sức mạnh toàn dân tộc bằng nhiều hình thức, biện pháp phong phú phù hợp để tổ chức cả nước thành một mặt trận thống nhất, đẩy mạnh kháng chiến toàn diện trên các mặt chính trị, quân sự, kinh tế, văn hóa, ngoại giao... Đường lối kháng chiến đúng đắn của Đảng thể hiện sự sáng tạo, độc lập, tự chủ là ngọn cờ dẫn dắt, động viên và tổ chức nhân dân đấu tranh giành thắng lợi. Chiến thắng Điện Biên Phủ lịch sử, đến thắng lợi của Hiệp định Giơ-ne-vơ và đỉnh cao là thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước đánh dấu sự hoàn thành một cách vẻ vang cuộc cách mạng dân tộc, dân chủ nhân dân trên phạm vi cả nước dưới sự lãnh đạo duy nhất của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Sau đại thắng mùa Xuân năm 1975, đất nước thống nhất, bên cạnh những thành tựu bước đầu xây dựng lại đất nước, chúng ta có tư tưởng say sưa với thắng lợi, chủ quan, nóng vội, muốn tiến nhanh lên chủ nghĩa xã hội. Đất nước lại bị các thế lực thù địch bao vây, cấm vận; chiến tranh biên giới Tây Nam và biên giới phía Bắc xảy ra... Những khuyết điểm của mô hình kế hoạch hóa tập trung quan liêu, bao cấp cũng bộc lộ ngày càng gay gắt. Đất nước đứng

trước những khó khăn, thách thức mới và dần lâm vào khủng hoảng kinh tế - xã hội trầm trọng. Đưa đất nước thoát khỏi tình trạng đó là vấn đề sống còn của cách mạng nước ta. Muốn vậy, trước hết phải thay đổi cơ bản cách nghĩ, cách làm. Từ yêu cầu đó, ở nước ta bắt đầu có những tìm tòi, thử nghiệm cách làm ăn mới, đưa ra những lời giải đáp cho những vấn đề mới do thực tiễn đặt ra. Qua những thành công đạt được trong quá trình tìm tòi, thử nghiệm, Đảng và nhân dân ta thấy không còn sự lựa chọn nào khác ngoài việc tiếp tục xây dựng chủ nghĩa xã hội với những cách thức mới, những quan niệm mới, thực chất là đổi mới tư duy lý luận về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta để có những đột phá căn bản đưa đất nước tiến lên. Hội nghị Trung ương 6 khóa IV (tháng 8-1979) với chủ trương và quyết tâm làm cho sản xuất "*bung ra*" là bước đột phá đầu tiên của quá trình đó nhằm khắc phục những yếu kém trong quản lý kinh tế và cải tạo xã hội chủ nghĩa; điều chỉnh những chủ trương, chính sách kinh tế, phá bỏ rào cản, mở đường cho nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần vận hành theo cơ chế thị trường có sự quản lý của nhà nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa phát triển. Đây được xem là khâu "*đột phá*" trong đổi mới nhận thức về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta. Đại hội VI (tháng 12/1986) đã đánh dấu một bước ngoặt trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta, với quan điểm "*Để tăng cường sức chiến đấu và năng lực tổ chức thực tiễn của mình, Đảng phải đổi mới về nhiều mặt: đổi mới tư duy,*



NGHIÊN CỨU - TRAO ĐỔI

trước hết là tư duy kinh tế; đổi mới tổ chức; đổi mới đội ngũ cán bộ; đổi mới phong cách lãnh đạo và công tác”⁽²⁾, đã đem lại luồng sinh khí mới trong xã hội, làm xoay chuyển tình hình, đưa đất nước ra khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội và bước vào thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa với mục tiêu phấn đấu đến năm 2020 nước ta cơ bản trở thành một nước công nghiệp theo hướng hiện đại.

Trong khi nhiều nước xã hội chủ nghĩa có lịch sử xây dựng chủ nghĩa xã hội dài hơn lần lượt sụp đổ, chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam vẫn đứng vững là nhờ đổi mới đúng đắn. Chính trị ổn định, trật tự an toàn xã hội được bảo đảm; kinh tế tăng trưởng; nhiều vấn đề xã hội bức xúc từng bước được giải quyết; các chương trình an sinh xã hội ngày càng được quan tâm và đầu tư; an ninh - quốc phòng được tăng cường và giữ vững; hội nhập quốc tế có hiệu quả; quan hệ đối ngoại không ngừng được mở rộng... Điều đó chứng tỏ Đảng Cộng sản Việt Nam không chỉ tài tình trong lãnh đạo dân tộc chống ngoại xâm mà còn thực sự xứng đáng là người lãnh đạo xây dựng đất nước trong thời bình, ngay cả khi bối cảnh quốc tế có những biến động khôn lường. Đúng như Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: *"Với tất cả tinh thần khiêm tốn của người cách mạng, chúng ta vẫn có quyền nói rằng: Đảng ta thật là vĩ đại"*⁽³⁾. Có nhiên, cội nguồn sâu xa của mọi thành tựu mà nhân dân ta đạt được trong những năm qua là nhờ nhân dân tin ở Đảng và bằng lao động sáng tạo của mình, nhân dân biến chủ trương, đường lối của Đảng thành hiện thực sinh động trong cuộc sống.

Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời và trưởng thành trong cuộc đấu tranh của nhân dân, có mối liên hệ chặt chẽ với nhân dân. Qua thực tiễn hoạt động với những thành tựu to lớn có thể chứng minh một cách khách quan là nhân dân nhìn thấy ở Đảng Cộng sản Việt Nam thực sự là người có đủ phẩm chất, năng lực để nhân dân giao phó sứ mệnh lãnh đạo vì dân. Nhân dân thấy được sự thống nhất hữu cơ giữa lợi ích của mình và lợi ích của Đảng vì Đảng không có lợi ích nào khác ngoài lợi ích của nhân dân. Do đó, Đảng Cộng sản Việt Nam, đội tiên phong của giai cấp công nhân, đồng thời là đội tiên phong của nhân dân lao động và của dân tộc Việt Nam, đại biểu trung thành lợi ích của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và của cả dân tộc. Bằng thực tế, nhân dân đã trao cho Đảng quyền duy nhất lãnh đạo, duy nhất cầm quyền ở nước ta. Như vậy, vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam là một sự lựa chọn khách quan, là tất yếu và cũng là sự lựa chọn đúng đắn, nghiêm túc của lịch sử dân tộc mà không phải do ai đó áp đặt cho xã hội. Hiến pháp không thể tạo ra vị trí đó của Đảng một cách khiên cưỡng, duy ý chí, mà chỉ là sự ghi nhận một thực tiễn chính trị - xã hội đã được xác lập trong thực tế. Vì là sự phản ánh đúng đắn hiện thực khách quan, nên không một thế lực nào buộc chúng ta phải loại bỏ Điều 4 khỏi Hiến pháp - đạo luật cơ bản của Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam./

1. Hồ Chí Minh Toàn tập, tập 6, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, tr.159.
2. Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI, tr.124
3. Hồ Chí Minh: Toàn tập, Tập 10, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, tr. 2.



NGHIÊN CỨU - TRAO ĐỔI